

Thí sinh được yêu cầu phải hoàn thành HAI BÀI TẬP ở mức độ B1.

BÀI TẬP 1: 75 - 100 TỪ VÀ BÀI 2: 100 - 125 TỪ Thang điểm từ 0-12				
Điểm	3	2	1	0
Vốn từ vựng và chính tả	Thí sinh thể hiện việc sử dụng danh từ hiệu quả với độ chính xác 80% trong việc viết đúng chính tả các từ vựng không quen thuộc. Sử dụng vốn từ phù hợp và đa dạng, tương ứng với trình độ và ngữ cảnh trong suốt bài. Sử dụng đúng các thì hiện tại và 3–5 tính từ một cách chính xác.	Thí sinh thể hiện một số cách sử dụng từ vựng phù hợp. Danh từ được sử dụng tốt và các từ vựng cơ bản được viết đúng chính tả, mặc dù vẫn có lỗi chính tả trong các cấu trúc phức tạp nhưng không vượt quá 30%. Dù có lỗi, từ vựng vẫn được áp dụng đúng vào nội dung. Sử dụng chính xác 2–3 tính từ.	Thí sinh thể hiện việc sử dụng từ vựng phù hợp còn hạn chế. Chỉ sử dụng đúng 1–2 tính từ và lỗi chính tả ở các từ phức tạp không vượt quá 40%. Liên từ được sử dụng hiệu quả và các từ nối phức tạp phần lớn chính xác, với khoảng 3–4 lỗi.	Văn bản không đọc được và sử dụng từ vựng sai hoàn toàn. Không sử dụng tính từ. Liên từ được sử dụng không hiệu quả. Chính tả yếu; khoảng 50% từ vựng không quen thuộc bị viết sai. Bài viết ở trình độ B1 chưa đạt yêu cầu. Sản phẩm cuối cùng không đạt yêu cầu.
Độ chính xác và ngữ pháp	Thí sinh tạo ra văn bản với việc sử dụng ngữ pháp cơ bản một cách chính xác, và 20% lỗi xảy ra ở các cấu trúc ngữ pháp phức tạp hơn. Các lỗi này không cản trở việc hiểu nội dung chung. Dấu câu được sử	Thí sinh sử dụng ngữ pháp cơ bản một cách chính xác. 30% lỗi xảy ra ở các cấu trúc ngữ pháp phức tạp hơn. Các lỗi này không cản trở việc hiểu nội dung chung. Có một số lỗi về dấu câu và việc cố gắng	Lỗi nhỏ trong ngữ pháp cơ bản ở mức B1. 40% lỗi xảy ra trong các dạng ngữ pháp phức tạp hơn, dấu câu và trật tự từ. Các dạng thì có thể không chính xác nhưng có sự cố gắng sử dụng	Thí sinh không tạo ra được một văn bản dễ hiểu. Có nhiều lỗi về dấu câu. Hầu như không có hoặc không có chút hiểu biết nào về các dạng ngữ pháp, và thì được sử dụng không chính xác trong toàn bài

	dụng chính xác xuyên suốt với trật tự từ chuẩn. Có cố gắng sử dụng đa dạng các thì của động từ.	sử dụng đa dạng các thì động từ phức tạp cho thấy có sự xuất hiện của lỗi.	nhiều cấu trúc phức tạp, mặc dù có một số sự hiểu lầm.	(trên 50%).
Cấu trúc trình bày	Thí sinh nhận biết được sự khác biệt giữa văn bản trang trọng và không trang trọng, và có thể sử dụng cách chào hỏi cũng như phong cách/thể loại ngôn ngữ phù hợp. Sử dụng đoạn văn hiệu quả, luôn thể hiện sự mạch lạc logic và tổ chức ý tưởng. Câu văn trôi chảy, mạch lạc. Dấu câu được sử dụng chính xác.	Thí sinh thể hiện được sự nhận thức về sự khác biệt giữa văn bản trang trọng và không trang trọng, và có thể sử dụng cách chào hỏi cũng như phong cách/thể loại ngôn ngữ phù hợp, dù điều này có thể không được duy trì nhất quán trong toàn bộ bài viết. 30% lỗi liên quan đến định dạng: Các đoạn văn được sử dụng và phần lớn thể hiện sự mạch lạc logic và tổ chức ý tưởng. Các câu văn trôi chảy, mạch lạc và có sử dụng dấu câu.	Thí sinh có thể chưa thể hiện được nhận thức rõ ràng về sự khác biệt giữa văn bản trang trọng và không trang trọng, nhưng có thể sử dụng các cách chào hỏi phù hợp trong hầu hết các trường hợp; có thể có lỗi về phong cách hoặc thể loại ngôn ngữ. 40% lỗi liên quan đến định dạng: Các đoạn văn không phải lúc nào cũng thể hiện sự mạch lạc và tổ chức ý tưởng một cách logic, nhưng vẫn có sử dụng dấu câu.	Thí sinh không thể hiện được sự nhận thức về sự khác biệt giữa văn bản trang trọng và không trang trọng, và không thể sử dụng các cách chào hỏi phù hợp. Không sử dụng đoạn văn hiệu quả để thể hiện tính mạch lạc và tổ chức ý tưởng một cách logic. Không có cấu trúc câu cơ bản hoặc hiểu biết về văn bản trang trọng/không trang trọng.
Nội dung	Thí sinh thể hiện sự hiểu biết và nhận thức sâu	Thí sinh thể hiện phần nào sự hiểu biết và nhận	Thí sinh thể hiện sự hiểu biết và nhận thức	Thí sinh không tạo ra văn bản phù hợp với

	sắc về yêu cầu của bài viết, nội dung phù hợp và các ý được liên kết chặt chẽ. Thí sinh hiểu rõ câu hỏi và đưa ra câu trả lời với các ý được triển khai đầy đủ. Bài viết trình bày sạch sẽ và rõ ràng.	thức về yêu cầu của bài viết. Thí sinh hiểu câu hỏi nhưng câu trả lời còn hạn chế về chiều sâu và các ý chưa được phát triển đầy đủ; tuy nhiên vẫn có thể duy trì được mạch diễn đạt ở trình độ B1 dù không triển khai chi tiết. Bài viết trình bày cẩu thả, khó đọc.	hạn chế về yêu cầu của bài viết, tuy vẫn hiểu được câu hỏi. Không thể đưa ra câu trả lời hiệu quả. Tuy nhiên, thí sinh vẫn cố gắng trả lời một số khía cạnh của yêu cầu đề bài ở mức B1. Bài viết trình bày cẩu thả, khó đọc.	ngữ cảnh của đề bài. Không có sự hiểu biết hoặc nhận thức về yêu cầu của nhiệm vụ. Câu trả lời được viết một cách gượng ép, không đạt yêu cầu về số từ và chưa hoàn chỉnh. Bài viết trình bày cẩu thả, khó đọc.
--	---	--	--	--

Thí sinh được yêu cầu phải hoàn thành HAI BÀI TẬP ở mức độ B2.

BÀI TẬP 1: 100 - 150 TỪ VÀ BÀI 2: 150 - 200 TỪ Thang điểm từ 0-12				
Điểm	3	2	1	0
Vốn từ vựng và chính tả	Thí sinh thể hiện việc sử dụng danh từ hiệu quả với độ chính xác 80% trong việc viết đúng chính tả các từ vựng không quen thuộc. Sử dụng vốn từ phù hợp và đa dạng, tương ứng với trình độ và ngữ cảnh trong suốt bài. Sử dụng đúng các thì hiện tại và 3–5 tính từ một cách chính xác.	Thí sinh thể hiện một số cách sử dụng từ vựng phù hợp. Danh từ được sử dụng tốt và các từ vựng cơ bản được viết đúng chính tả, mặc dù vẫn có lỗi chính tả trong các cấu trúc phức tạp nhưng không vượt quá 30%. Dù có lỗi, từ vựng vẫn được áp dụng đúng vào nội dung. Sử dụng chính xác 2–3 tính từ.	Thí sinh thể hiện việc sử dụng từ vựng phù hợp còn hạn chế. Chỉ sử dụng đúng 1–2 tính từ và lỗi chính tả ở các từ phức tạp không vượt quá 40%. Liên từ được sử dụng hiệu quả và các từ nối phức tạp phần lớn chính xác, với khoảng 3–4 lỗi.	Văn bản không đọc được và sử dụng từ vựng sai hoàn toàn. Không sử dụng tính từ. Liên từ được sử dụng không hiệu quả. Chính tả yếu; khoảng 50% từ vựng không quen thuộc bị viết sai. Bài viết ở trình độ B1 chưa đạt yêu cầu. Sản phẩm cuối cùng không đạt yêu cầu.
Độ chính xác và ngữ pháp	Thí sinh tạo ra văn bản với việc sử dụng ngữ pháp cơ bản một cách chính xác, và 20% lỗi xảy ra ở các cấu trúc ngữ pháp phức tạp hơn. Các lỗi này không cản trở việc hiểu nội dung chung. Dấu câu được sử	Thí sinh sử dụng ngữ pháp cơ bản một cách chính xác. 30% lỗi xảy ra ở các cấu trúc ngữ pháp phức tạp hơn. Các lỗi này không cản trở việc hiểu nội dung chung. Có một số lỗi về dấu câu và việc cố gắng	Lỗi nhỏ trong ngữ pháp cơ bản ở mức B1. 40% lỗi xảy ra trong các dạng ngữ pháp phức tạp hơn, dấu câu và trật tự từ. Các dạng thì có thể không chính xác nhưng có sự cố gắng sử dụng	Thí sinh không tạo ra được một văn bản dễ hiểu. Có nhiều lỗi về dấu câu. Hầu như không có hoặc không có chút hiểu biết nào về các dạng ngữ pháp, và thì được sử dụng không chính xác trong toàn bài

	dụng chính xác xuyên suốt với trật tự từ chuẩn. Có cố gắng sử dụng đa dạng các thì của động từ.	sử dụng đa dạng các thì động từ phức tạp cho thấy có sự xuất hiện của lỗi.	nhiều cấu trúc phức tạp, mặc dù có một số sự hiểu lầm.	(trên 50%).
Cấu trúc trình bày	Thí sinh nhận biết được sự khác biệt giữa văn bản trang trọng và không trang trọng, và có thể sử dụng cách chào hỏi cũng như phong cách/thể loại ngôn ngữ phù hợp. Sử dụng đoạn văn hiệu quả, luôn thể hiện sự mạch lạc logic và tổ chức ý tưởng. Câu văn trôi chảy, mạch lạc. Dấu câu được sử dụng chính xác.	Thí sinh thể hiện được sự nhận thức về sự khác biệt giữa văn bản trang trọng và không trang trọng, và có thể sử dụng cách chào hỏi cũng như phong cách/thể loại ngôn ngữ phù hợp, dù điều này có thể không được duy trì nhất quán trong toàn bộ bài viết. 30% lỗi liên quan đến định dạng: Các đoạn văn được sử dụng và phần lớn thể hiện sự mạch lạc logic và tổ chức ý tưởng. Các câu văn trôi chảy, mạch lạc và có sử dụng dấu câu.	Thí sinh có thể chưa thể hiện được nhận thức rõ ràng về sự khác biệt giữa văn bản trang trọng và không trang trọng, nhưng có thể sử dụng các cách chào hỏi phù hợp trong hầu hết các trường hợp; có thể có lỗi về phong cách hoặc thể loại ngôn ngữ. 40% lỗi liên quan đến định dạng: Các đoạn văn không phải lúc nào cũng thể hiện sự mạch lạc và tổ chức ý tưởng một cách logic, nhưng vẫn có sử dụng dấu câu.	Thí sinh không thể hiện được sự nhận thức về sự khác biệt giữa văn bản trang trọng và không trang trọng, và không thể sử dụng các cách chào hỏi phù hợp. Không sử dụng đoạn văn hiệu quả để thể hiện tính mạch lạc và tổ chức ý tưởng một cách logic. Không có cấu trúc câu cơ bản hoặc hiểu biết về văn bản trang trọng/không trang trọng.
Nội dung	Thí sinh thể hiện sự hiểu biết và nhận thức sâu	Thí sinh thể hiện phần nào sự hiểu biết và nhận	Thí sinh thể hiện sự hiểu biết và nhận thức	Thí sinh không tạo ra văn bản phù hợp với

	sắc về yêu cầu của bài viết, nội dung phù hợp và các ý được liên kết chặt chẽ. Thí sinh hiểu rõ câu hỏi và đưa ra câu trả lời với các ý được triển khai đầy đủ. Bài viết trình bày sạch sẽ và rõ ràng.	thức về yêu cầu của bài viết. Thí sinh hiểu câu hỏi nhưng câu trả lời còn hạn chế về chiều sâu và các ý chưa được phát triển đầy đủ; tuy nhiên vẫn có thể duy trì được mạch diễn đạt ở trình độ B1 dù không triển khai chi tiết. Bài viết trình bày cẩu thả, khó đọc.	hạn chế về yêu cầu của bài viết, tuy vẫn hiểu được câu hỏi. Không thể đưa ra câu trả lời hiệu quả. Tuy nhiên, thí sinh vẫn cố gắng trả lời một số khía cạnh của yêu cầu đề bài ở mức B1. Bài viết trình bày cẩu thả, khó đọc.	ngữ cảnh của đề bài. Không có sự hiểu biết hoặc nhận thức về yêu cầu của nhiệm vụ. Câu trả lời được viết một cách gượng ép, không đạt yêu cầu về số từ và chưa hoàn chỉnh. Bài viết trình bày cẩu thả, khó đọc.
--	---	--	--	--

Thí sinh được yêu cầu phải hoàn thành HAI BÀI TẬP ở mức độ C1.

BÀI TẬP 1: 150 - 200 TỪ VÀ BÀI 2: 250 - 300 TỪ Mức độ điểm từ 0-12				
Điểm	3	2	1	0
Vốn từ vựng và chính tả	Thí sinh sử dụng đa dạng vốn từ vựng để truyền đạt rõ ràng các ý tưởng, ấn tượng, cảm xúc và quan điểm. Từ vựng phù hợp với mục đích giao tiếp và thành ngữ được sử dụng một cách tự nhiên xuyên suốt bài viết. Từ vựng chuyên ngành được sử dụng chính xác, với độ chính xác chính tả đạt 80% đối với các từ khó.	Thí sinh thể hiện một số khả năng sử dụng từ vựng để truyền đạt ý tưởng, ấn tượng, cảm xúc và quan điểm, nhưng không phải lúc nào cũng rõ ràng. Có sử dụng một số thành ngữ, nhưng chưa thật tự nhiên. Chính tả đối với từ vựng cơ bản là đúng, tuy vẫn có lỗi chính tả trong các cấu trúc phức tạp, nhưng không vượt quá 30%.	Thí sinh thể hiện khả năng hạn chế trong việc sử dụng từ vựng phù hợp để truyền đạt ý tưởng, ấn tượng, cảm xúc và quan điểm. vốn từ vựng còn hạn chế và có nhiều lỗi chính tả với các từ phức tạp (40%).	Bài viết không thể đọc được và việc sử dụng từ vựng sai hoàn toàn trong việc diễn đạt và truyền đạt ý tưởng, ấn tượng, cảm xúc và quan điểm. chính tả yếu; 50% từ vựng không quen thuộc bị viết sai. kỹ năng viết ở trình độ C1 chưa đạt yêu cầu. sản phẩm cuối cùng không đạt.
Độ chính xác và ngữ pháp	Thí sinh tạo ra văn bản sử dụng thì và trật tự từ phù hợp, cấu trúc phức tạp, mệnh đề phụ, và đa dạng các thì ở cả thể chủ động và bị động. có 1–2	Thí sinh tạo ra văn bản có xuất hiện lỗi cấu trúc thỉnh thoảng và dấu câu, thì không phải lúc nào cũng chính xác, tuy nhiên không ảnh hưởng	Thí sinh tạo ra văn bản có lỗi về thì, dấu câu và trật tự từ. khả năng hiểu bị cản trở trong một số trường hợp. 40% lỗi xảy ra ở các cấu trúc ngữ	Thí sinh không tạo ra được văn bản dễ hiểu. có nhiều lỗi về dấu câu. hầu như không có hoặc không có chút hiểu biết nào về các dạng ngữ

	lỗi trong cấu trúc câu và ngữ pháp, nhưng không ảnh hưởng đến khả năng hiểu.	đến khả năng hiểu. 30% lỗi xảy ra ở các cấu trúc ngữ pháp phức tạp hơn.	pháp phức tạp hơn.	pháp, và thì được sử dụng không chính xác trong toàn bài (trên 50%).
Cấu trúc trình bày	Thí sinh thể hiện nhận thức cao về yêu cầu của nhiệm vụ và khả năng sử dụng đa dạng các hình thức thể hiện, bao quát nhiều chức năng ngôn ngữ. sử dụng đoạn văn hiệu quả, thể hiện sự mạch lạc logic và tổ chức ý tưởng rõ ràng. dấu câu được sử dụng hợp lý và phong cách viết nhất quán xuyên suốt.	Thí sinh thể hiện được nhận thức về yêu cầu của nhiệm vụ và có thể sử dụng ngôn ngữ phù hợp cho các chức năng khác nhau cùng với nhiều hình thức thể hiện, mặc dù điều này có thể chưa được duy trì nhất quán trong toàn bộ bài viết. có 30% lỗi. các đoạn văn phần lớn thể hiện sự mạch lạc logic và tổ chức ý tưởng. dấu câu được sử dụng tốt.	Thí sinh thể hiện nhận thức hạn chế về yêu cầu, chức năng và loại văn bản của nhiệm vụ. lập luận không được trình bày mạch lạc và thiếu chi tiết. có 40% lỗi. các đoạn văn không phải lúc nào cũng thể hiện sự mạch lạc logic và tổ chức ý tưởng, nhưng dấu câu nhìn chung khá ổn.	Thí sinh không tạo ra văn bản phù hợp với ngữ cảnh của nhiệm vụ. không thể hiện được nhận thức về chức năng ngôn ngữ và các hình thức thể hiện khác nhau. không có bằng chứng về việc sử dụng đoạn văn để thể hiện tổ chức ý tưởng một cách logic. hình thức trình bày không phù hợp với ngữ cảnh.
Nội dung	Thí sinh thể hiện sự hiểu biết và nhận thức về nhiệm vụ, nội dung phù hợp với đề và các ý được liên kết mạch lạc. sử dụng lập luận chặt chẽ, mở rộng các điểm	Thí sinh thể hiện phần nào sự hiểu biết và nhận thức về yêu cầu của nhiệm vụ. có một số bằng chứng cho thấy thí sinh biết cách trình bày lập luận, tuy nhiên các ý	Thí sinh thể hiện sự hiểu biết và nhận thức hạn chế về yêu cầu của nhiệm vụ, tuy vẫn hiểu được câu hỏi. không thể đưa ra câu trả lời hiệu quả và các lập luận	Thí sinh không tạo ra văn bản phù hợp với ngữ cảnh của nhiệm vụ. không có sự hiểu biết hay nhận thức về yêu cầu của đề bài. câu trả lời viết một cách gượng

	chính một cách rõ ràng, đặc biệt với các chủ đề phức tạp và trừu tượng. sử dụng các phương tiện ngôn ngữ để nêu ý kiến và triển khai câu trả lời chi tiết. bài viết trình bày sạch sẽ và rõ ràng.	chính có thể chưa được phát triển đầy đủ. thí sinh hiểu câu hỏi nhưng câu trả lời còn hạn chế về chiều sâu và các ý chưa được triển khai rõ ràng. có khả năng duy trì mạch diễn đạt và lập luận, nhưng các ý chính có thể chưa được nhấn mạnh hoặc mở rộng.	không được trình bày mạch lạc do thiếu chi tiết. tuy nhiên, thí sinh vẫn cố gắng trả lời một số khía cạnh của đề bài. bài viết trình bày cầu thả, khó đọc.	ép, không đáp ứng đầy đủ số lượng từ yêu cầu và chưa hoàn chỉnh. bài viết trình bày cầu thả, khó đọc.
--	---	---	--	---

Thí sinh được yêu cầu phải hoàn thành HAI BÀI TẬP ở mức độ C2.

BÀI TẬP 1: 200 - 250 TỪ VÀ BÀI 2: 250 - 300 TỪ Mức độ điểm từ 0-12				
Điểm	3	2	1	0
Vốn từ vựng và chính tả	Thí sinh sử dụng đa dạng vốn từ vựng để truyền đạt rõ ràng các ý tưởng, ấn tượng, cảm xúc và quan điểm. Từ vựng phù hợp với mục đích giao tiếp và thành ngữ được sử dụng một cách tự nhiên xuyên suốt bài viết. Từ vựng chuyên ngành được sử dụng chính xác, với độ chính xác chính tả đạt 80% đối với các từ khó.	Thí sinh thể hiện một số khả năng sử dụng từ vựng để truyền đạt ý tưởng, ấn tượng, cảm xúc và quan điểm, nhưng không phải lúc nào cũng rõ ràng. Có sử dụng một số thành ngữ, nhưng chưa thật tự nhiên. Chính tả đối với từ vựng cơ bản là đúng, tuy vẫn có lỗi chính tả trong các cấu trúc phức tạp, nhưng không vượt quá 30%.	Thí sinh thể hiện khả năng hạn chế trong việc sử dụng từ vựng phù hợp để truyền đạt ý tưởng, ấn tượng, cảm xúc và quan điểm. vốn từ vựng còn hạn chế và có nhiều lỗi chính tả với các từ phức tạp (40%).	Bài viết không thể đọc được và việc sử dụng từ vựng sai hoàn toàn trong việc diễn đạt và truyền đạt ý tưởng, ấn tượng, cảm xúc và quan điểm. chính tả yếu; 50% từ vựng không quen thuộc bị viết sai. kỹ năng viết ở trình độ C1 chưa đạt yêu cầu. sản phẩm cuối cùng không đạt.
Độ chính xác và ngữ pháp	Thí sinh tạo ra văn bản sử dụng thì và trật tự từ phù hợp, cấu trúc phức tạp, mệnh đề phụ, và đa dạng các thì ở cả thể chủ động và bị động. có 1–2	Thí sinh tạo ra văn bản có xuất hiện lỗi cấu trúc thỉnh thoảng và dấu câu, thì không phải lúc nào cũng chính xác, tuy nhiên không ảnh hưởng	Thí sinh tạo ra văn bản có lỗi về thì, dấu câu và trật tự từ. khả năng hiểu bị cản trở trong một số trường hợp. 40% lỗi xảy ra ở các cấu trúc ngữ	Thí sinh không tạo ra được văn bản dễ hiểu. có nhiều lỗi về dấu câu. hầu như không có hoặc không có chút hiểu biết nào về các dạng ngữ

	lỗi trong cấu trúc câu và ngữ pháp, nhưng không ảnh hưởng đến khả năng hiểu.	đến khả năng hiểu. 30% lỗi xảy ra ở các cấu trúc ngữ pháp phức tạp hơn.	pháp phức tạp hơn.	pháp, và thì được sử dụng không chính xác trong toàn bài (trên 50%).
Cấu trúc trình bày	Thí sinh thể hiện nhận thức cao về yêu cầu của nhiệm vụ và khả năng sử dụng đa dạng các hình thức thể hiện, bao quát nhiều chức năng ngôn ngữ. sử dụng đoạn văn hiệu quả, thể hiện sự mạch lạc logic và tổ chức ý tưởng rõ ràng. dấu câu được sử dụng hợp lý và phong cách viết nhất quán xuyên suốt.	Thí sinh thể hiện được nhận thức về yêu cầu của nhiệm vụ và có thể sử dụng ngôn ngữ phù hợp cho các chức năng khác nhau cùng với nhiều hình thức thể hiện, mặc dù điều này có thể chưa được duy trì nhất quán trong toàn bộ bài viết. có 30% lỗi. các đoạn văn phần lớn thể hiện sự mạch lạc logic và tổ chức ý tưởng. dấu câu được sử dụng tốt.	Thí sinh thể hiện nhận thức hạn chế về yêu cầu, chức năng và loại văn bản của nhiệm vụ. lập luận không được trình bày mạch lạc và thiếu chi tiết. có 40% lỗi. các đoạn văn không phải lúc nào cũng thể hiện sự mạch lạc logic và tổ chức ý tưởng, nhưng dấu câu nhìn chung khá ổn.	Thí sinh không tạo ra văn bản phù hợp với ngữ cảnh của nhiệm vụ. không thể hiện được nhận thức về chức năng ngôn ngữ và các hình thức thể hiện khác nhau. không có bằng chứng về việc sử dụng đoạn văn để thể hiện tổ chức ý tưởng một cách logic. hình thức trình bày không phù hợp với ngữ cảnh.
Nội dung	Thí sinh thể hiện sự hiểu biết và nhận thức về nhiệm vụ, nội dung phù hợp với đề và các ý được liên kết mạch lạc. sử dụng lập luận chặt chẽ, mở rộng các điểm	Thí sinh thể hiện phần nào sự hiểu biết và nhận thức về yêu cầu của nhiệm vụ. có một số bằng chứng cho thấy thí sinh biết cách trình bày lập luận, tuy nhiên các ý	Thí sinh thể hiện sự hiểu biết và nhận thức hạn chế về yêu cầu của nhiệm vụ, tuy vẫn hiểu được câu hỏi. không thể đưa ra câu trả lời hiệu quả và các lập luận	Thí sinh không tạo ra văn bản phù hợp với ngữ cảnh của nhiệm vụ. không có sự hiểu biết hay nhận thức về yêu cầu của đề bài. câu trả lời viết một cách gượng

	chính một cách rõ ràng, đặc biệt với các chủ đề phức tạp và trừu tượng. sử dụng các phương tiện ngôn ngữ để nêu ý kiến và triển khai câu trả lời chi tiết. bài viết trình bày sạch sẽ và rõ ràng.	chính có thể chưa được phát triển đầy đủ. thí sinh hiểu câu hỏi nhưng câu trả lời còn hạn chế về chiều sâu và các ý chưa được triển khai rõ ràng. có khả năng duy trì mạch diễn đạt và lập luận, nhưng các ý chính có thể chưa được nhấn mạnh hoặc mở rộng.	không được trình bày mạch lạc do thiếu chi tiết. tuy nhiên, thí sinh vẫn cố gắng trả lời một số khía cạnh của đề bài. bài viết trình bày cầu thả, khó đọc.	ép, không đáp ứng đầy đủ số lượng từ yêu cầu và chưa hoàn chỉnh. bài viết trình bày cầu thả, khó đọc.
--	--	--	---	--